

TẬP ĐOÀN IDI

Số: 31/QĐ-IDI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

(V/v Ban hành Quy chế tạm thời về quản lý vốn góp)

CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN IDI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13;
- Căn cứ các Quy chế hiện hành của Tập đoàn IDI;
- Sau khi lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Quy chế của các đơn vị, cá nhân;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tạm thời về quản lý vốn điều lệ, vốn góp kinh doanh của công ty mẹ (Tập đoàn IDI), có văn bản đính kèm.

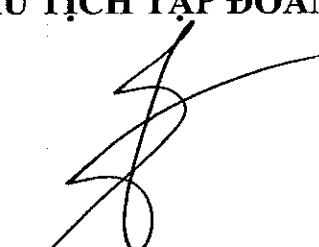
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3: Các giám đốc công ty thành viên, Chánh văn phòng, Trưởng phòng, Trưởng nhóm, Trưởng bộ phận, cá nhân liên quan thuộc Tập đoàn IDI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Tập đoàn IDI;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN


Nguyễn Công Diễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ TẠM THỜI VỀ QUẢN LÝ VỐN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ-IDI ngày 07/10/2016
của Chủ tịch Tập đoàn IDI)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh các hoạt động quản lý phần vốn góp theo điều lệ, vốn góp kinh doanh và công tác kế toán.

2. Đối tượng áp dụng

Các công ty thành viên, các đơn vị, cá nhân thuộc công ty mẹ (Tập đoàn IDI).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Hoạt động góp vốn kinh doanh: Là việc công ty mẹ góp vốn kinh doanh, mua cổ phần của các công ty theo quy định.

- Tập đoàn: Là công ty mẹ sau đây gọi là Tập đoàn IDI bao gồm một nhóm công ty thành viên.

- Biên bản góp vốn điều lệ, được hiểu là sự thỏa thuận và cam kết được ghi thành văn bản, của các thành viên góp vốn khi thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (có mẫu Biên bản kèm theo).

- Hợp đồng góp vốn kinh doanh, được hiểu là sự thỏa thuận và cam kết giữa bên giao vốn và bên nhận vốn kinh doanh được ghi thành văn bản theo mẫu chung, là cơ sở trách nhiệm giữa các bên có liên quan, trong việc báo cáo tình hình sử dụng vốn, về bảo toàn, phát triển vốn, chia lợi nhuận và giải quyết mọi công việc có liên quan khác (có Hợp đồng mẫu kèm theo).

Điều 3. Các điều khoản chung

- Các công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn IDI được Công ty mẹ giao tài sản, tiền vốn (ngoài vốn điều lệ), mua cổ phiếu để thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Các Giám đốc công ty thành viên là người chịu trách nhiệm theo văn bản thỏa thuận của hai bên và pháp luật đối với bên góp vốn và pháp luật về quản lý tài chính tại đơn vị mình.

- Nguyên tắc chung trong quản lý vốn (thu, chi): Mọi hoạt động thu - chi tại các đơn vị, tổ chức nhận vốn phải tuân thủ theo quy định Hợp đồng góp vốn, Biên bản góp vốn, quy định của pháp luật, phải được quản lý chặt chẽ, báo cáo theo yêu cầu của Phòng kế toán Tập đoàn IDI.

- Các khoản thu, chi phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định về phân cấp, quy trình, thủ tục, định mức, hoá đơn chứng từ, hồ sơ. Đơn vị, cá nhân lập chứng từ thu - chi không, thu - chi không đúng quy định và người quyết định thu - chi sai nguyên tắc phải chịu trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại (nếu có) cho bên góp vốn.

- Các công ty thành viên, đơn vị, cá nhân nhận vốn có trách nhiệm quản lý tốt tài sản, vật tư, tiền vốn được giao và chịu trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại nếu làm thất thoát.

- Bên nhận vốn góp phải thường xuyên tự đánh giá về sử dụng vốn, chất lượng quản lý sản xuất kinh doanh, khả năng khai thác các tiềm năng sẵn có, đang ở vị trí nào trong quá trình kinh doanh.

Các công ty thành viên nếu chưa có quy chế hoạt động thì thực hiện theo quy chế của Tập đoàn IDI.

Điều 4. Nguyên tắc, hình thức, thẩm quyền quyết định góp vốn, cử người đại diện phần vốn góp, yêu cầu năng lực của bên nhận vốn

1. Nguyên tắc góp vốn.

Việc góp vốn, mua cổ phiếu phải được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá thực trạng và hiệu quả kinh doanh của phương án huy động vốn, góp vốn, thoái vốn đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên phê duyệt theo thẩm quyền, với điều kiện bên nhận vốn phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 5 Điều này, Điều 6 của Quy chế này.

2. Các hình thức góp vốn

Góp vốn theo quy định của pháp luật, bao gồm: chuyển khoản theo hợp đồng góp vốn; mua cổ phiếu...

3. Mục đích góp vốn.

Góp vốn để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, góp vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới, mở rộng quy mô kinh doanh, đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ;

Mua cổ phần (thâu tóm);

Mua lại một công ty khác;

Mua công trái, trái phiếu;

Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền phê duyệt góp vốn

Chủ tịch Tập đoàn, chủ sở hữu vốn góp.

5. Chủ tịch Tập đoàn, chủ sở hữu vốn góp phải luôn tổ chức theo dõi số vốn đã đầu tư và số lợi tức được chia từ phần vốn đầu tư. Đồng thời, phân công người đại diện phần vốn góp chịu trách nhiệm về thực hiện các quyền của cổ đông, người góp vốn,... theo quy định trong Hợp đồng góp vốn, Biên bản góp vốn điều lệ, pháp luật hiện hành và Quy chế này.

6. Yêu cầu về năng lực của bên nhận vốn góp kinh doanh, hoặc doanh nghiệp thoái vốn bán cổ phiếu.

- Có bộ máy, đội ngũ quản trị cho đến cách vận hành, am hiểu lĩnh vực kinh doanh.

- Có bộ quy chế quản lý hoạt động (chi tiêu nội bộ, tài chính, tài sản, tuyển dụng lao động).

- Có phương án cụ thể về huy động vốn kinh doanh. Phương án kinh doanh mô tả đầy đủ các thông tin mục tiêu, cách thức sử dụng vốn.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN GÓP VỐN VÀ BÊN NHẬN VỐN

Điều 5. Trách nhiệm và quyền của bên góp vốn

- Thực hiện đúng thời hạn và đầy đủ cam kết góp vốn.

- Có các quyền cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Thường xuyên đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn của bên nhận nhằm có những biện pháp tác động, tạo điều kiện cho bên nhận vốn phát huy cao nhất những lợi thế, tiềm năng trong sản xuất, kinh doanh.

- Xử lý các trường hợp không bảo toàn được vốn theo đúng các quy định trong hợp đồng góp vốn kinh doanh, hoặc Biên bản góp vốn.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ quản lý vốn của bên nhận vốn (công ty thành viên)

- Nhận vốn đúng thời hạn và đủ số tiền của bên góp vốn.

- Được sử dụng vốn để hoạt động kinh doanh theo quy định của Hợp đồng góp vốn theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện đúng chế độ về quản lý vốn, tài sản, phân chia các quỹ, hạch toán, thống kê, chế độ kiểm tra, kiểm toán và các chế độ khác theo quy định của hợp đồng góp vốn; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo tài chính của Công ty.

- Bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý và sử dụng vốn được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

- Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm theo quy định tại hợp đồng góp vốn, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, và Quy chế này.

- Có trách nhiệm báo cáo thu chi theo ngày, tuần, tháng hoặc quý và thông báo cho bên góp vốn nắm rõ.

- Quy định ngày hạch toán và phân chia tiền lãi công khai giữa các bên. Khi có sự cố phải tổn chi phí, các đối tác cần bàn bạc để giải quyết vướng mắc, cùng chia sẻ tổn thất.

- Hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, Giám đốc và kế toán trưởng bên nhận vốn, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bên góp vốn về việc lập báo cáo kịp thời quyết toán tài chính theo định kỳ, trong đó xác định kết quả sản xuất kinh doanh và việc thực hiện chế độ bảo toàn và phát triển vốn đối với Bên góp vốn.

- Mọi tổn thất, hao hụt vốn và không bảo toàn được vốn phát sinh trong nhiệm kỳ Giám đốc nào, thì Giám đốc đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật cho đến khi xử lý xong.

CHƯƠNG III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN GÓP

Điều 7. Nguyên tắc quản lý và sử dụng vốn góp

- Đối với mọi biến động về tăng, giảm vốn, bên nhận vốn phải báo cáo trước với bên góp vốn.

- Việc bảo toàn vốn được bên nhận vốn thực hiện bằng các biện pháp sau đây:

+ Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo và quy định hiện hành của pháp luật; các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn phải có kế hoạch và thống nhất với bên góp vốn.

+ Mua bảo hiểm các tài sản theo quy định của Hợp đồng góp vốn và bảo đảm phù hợp quy định hiện hành của pháp luật;

+ Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng theo quy định hiện hành của pháp luật;

+ Các biện pháp khác để bảo toàn vốn của bên góp vốn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 8. Phòng kế toán Tập đoàn quản lý các khoản nợ phải thu khi có nợ xấu hoặc không minh bạch.

- Giám đốc các công ty thành viên hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nợ không có khả năng thu hồi sau khi xử lý như trên, Tập đoàn vẫn phải theo dõi trên tài khoản ngoài Bảng cân đối kế toán và tổ chức thu hồi. Số tiền thu hồi được hạch toán vào thu nhập khác.

- Giám đốc các công ty thành viên chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Tập đoàn
- Tổng Giám đốc về các khoản nợ phải thu. Khi ký hợp đồng, Giám đốc các công ty thành viên hoặc người được ủy quyền ký hợp đồng phải tính toán khả năng thanh toán, thời hạn thanh toán và hiệu quả kinh tế của từng hợp đồng.

- Các tổn thất do không thu hồi nợ kịp thời, đầy đủ, do nguyên nhân chủ quan gây ra, cá nhân, tập thể liên quan vi phạm phải bồi thường.

- Toàn bộ các tài khoản ngân hàng của công ty thành viên phải đăng ký thông báo biến động số dư tài khoản vào sổ điện thoại của giám đốc tài chính và chủ tịch HĐQT.

- Thẩm quyền phê duyệt của Giám đốc công ty thành viên theo kế hoạch được thống nhất với bên góp vốn.

Điều 9. Xử lý tổn thất vốn góp

- Khi bị tổn thất về vốn góp, Tập đoàn phải lập Hội đồng xử lý với các thành viên theo yêu cầu của pháp luật hiện hành.

- Hội đồng xử lý lập Biên bản xử lý tổn thất tài sản để xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

+ Nếu do nguyên nhân chủ quan thì tập thể, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường. Tổng chi phí bồi thường vật chất do người lao động phải chịu sẽ căn cứ vào chi phí thực tế mua mới, sửa chữa.

+ Đối với những tổn thất do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì thông báo cho đơn vị bảo hiểm xử lý bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp tài sản không được mua bảo hiểm thì chi phí tổn thất ghi nhận vào chi phí kế toán trong kỳ căn cứ vào chi phí thực tế phát sinh.

Điều 10. Chế độ và chính sách kế toán

- Tập đoàn áp dụng Hệ thống kế toán Doanh nghiệp Việt nam, Chế độ Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

- Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 11. Chế độ báo cáo tài chính

- Các công ty thành viên phải lập báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm, báo cáo năm đúng thời hạn theo quy định của Nhà nước. Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm:

+ Bảng cân đối kế toán;

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

+ Bảng cân đối số phát sinh.

- Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty thành viên chịu trách nhiệm lập các báo cáo về kế toán, thống kê, tài chính; nộp về Phòng Kế toán Tập đoàn và các bên thứ ba theo quy định của Công ty và pháp luật.

- Thời hạn nộp Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm:

+ Các công ty thành viên, đơn vị nhận vốn góp: trước 10 ngày kể từ ngày kết thúc (ngày 30- tháng 6);

+ Tập đoàn : theo quy định của pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính năm :

+ Các đơn vị trực thuộc: trước 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính (ngày 31 tháng 12) ;

+ Tập đoàn: theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Báo cáo tuần, tháng về hoạt động ngân quỹ và hàng tồn kho (nếu có).

+ Báo cáo tuần: nộp vào thứ 2 của tuần kế tiếp.

+ Báo cáo tháng: nộp trước ngày 05 của tháng kế tiếp.

Báo cáo bao gồm: Sổ quỹ, Sao kê tài khoản ngân hàng, bảng nhập xuất tồn hàng tồn kho và bản scan các chứng từ gốc (hóa đơn, bảng kê mua hàng,...) đi cùng phiếu chi.

- Giám đốc tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và kiểm tra về tính hợp lý, hợp pháp, hợp lệ của báo cáo tài chính của các công ty thành viên.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày/10/2016, thay thế cho các quy định trước đây. Những vấn đề chưa được quy định trong quy chế này thì thực hiện theo Quy chế của Tập đoàn IDI và quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi và bổ sung, đơn vị, cá nhân phản hồi cho Lãnh đạo Tập đoàn qua Văn phòng để tổng hợp, nghiên cứu soạn thảo những điều khoản cần phải chỉnh sửa và bổ sung để trình Chủ tịch Tập đoàn xem xét quyết định. /.

CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN

Nguyễn Công Diễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

(V/v: Góp vốn thành lập Công ty CP TĐ)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., hồi tại địa
chỉ..... Chúng tôi gồm:

Họ và Tên: **Lê Văn A**

Ngày, tháng, năm sinh:

.....
Hộ khẩu thường trú:

.....
Chỗ ở hiện tại:

.....
CMND số:

.....
Số cổ phần được quyền biểu quyết:

Họ và Tên: **Lê Văn B**

Ngày, tháng, năm sinh:

.....
Hộ khẩu thường trú:

.....
Chỗ ở hiện tại:

.....
CMND số:

.....
Số cổ phần được quyền biểu quyết:

Họ và Tên: **Lê Thị C**

Ngày, tháng, năm sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

CMND số:

Số cổ phần được quyền biểu quyết:

Họ và Tên: **Lê Thị D**

Ngày, tháng, năm sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

CMND số:

Số cổ phần được quyền biểu quyết:

Là các cá nhân/và pháp nhân cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận và đi đến quyết định các vấn đề sau:

I. GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY

1. Ông **Lê Văn A** góp bằng tiền mặtđồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.
2. Ông **Lê Văn B** góp bằng tiền mặt.....đồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.
3. Bà **Lê Thị C** góp bằng tiền mặt.....đồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.
4. Bà **Lê Thị D** góp bằng tiền mặt.....đồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.

II. PHƯƠNG THỨC GÓP VỐN: Các cổ đông công ty cam kết góp vốn trong 1 đợt:

Handwritten signature

1. Ông **Lê Văn A** góp bằng tiền mặtđồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.
2. Ông **Lê Văn B** góp bằng tiền mặt.....đồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.
3. Bà **Lê Thị C** góp bằng tiền mặt.....đồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.
4. Bà **Lê Thị D** góp bằng tiền mặt.....đồng, tương đương.....cổ phần, chiếm.....tổng vốn điều lệ.

III. SỐ VÀ NGÀY CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN PHẦN VỐN GÓP/CỔ PHẦN: Sau khi góp đủ vốn, các thành viên được người đại diện theo pháp luật của công ty cấp Giấy Chứng nhận cổ phần góp vốn theo các nội dung sau:

Giấy chứng nhận cổ phần vốn góp/cổ phần của Ông Lê Văn A
Số 01/GCN cấp ngày/...../.....

Giấy chứng nhận cổ phần vốn góp/cổ phần của Ông Lê Văn B
Số 02/GCN cấp ngày/...../.....

Giấy chứng nhận cổ phần vốn góp/cổ phần của Bà Lê Thị C
Số 03/GCN cấp ngày/...../.....

Giấy chứng nhận cổ phần vốn góp/cổ phần của Bà Lê Thị D
Số 04/GCN cấp ngày/...../.....

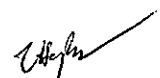
Các thành viên đã góp đủ phần vốn của mình vào Vốn điều lệ công ty, danh sách những người góp vốn đã được lập trong Sổ đăng ký Cổ đông/thành viên, và có Thông báo lập Sổ đăng ký Cổ đông/thành viên gửi Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. X

IV. BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Bầu Ông **Lê Văn B** giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Công ty CP TĐ.....

V. CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT:

Nhất trí cử Bà **Lê Thị C** là người Đại diện theo Pháp luật của công ty CP TĐ với chức danh là Giám Đốc.



Cuộc họp kết thúc lúc 11h cùng ngày.

Các thành viên nhất trí ký tên dưới đây

Lê Văn A

Lê Văn B

Lê Thị C

Lê Thị D



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GÓP VỐN KINH DOANH

Hôm nay, ngày....tháng....năm..... tại địa chỉ....., chúng tôi gồm có:

Bên góp vốn (sau đây gọi là bên A):

Ông (Bà):.....
Sinh ngày:.....
Chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày...../...../.....tại
Hộ khẩu thường trú:

Bên nhận góp vốn (sau đây gọi là bên B):

Ông (Bà):.....
Sinh ngày:.....
Chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày...../...../.....tại
Hộ khẩu thường trú:

Các bên đồng ý thực hiện việc góp vốn với các thoả thuận sau đây :

Điều 1

TÀI SẢN GÓP VỐN

Tài sản góp vốn thuộc quyền sở hữu của bên A:

.....

Điều 2

GIÁ TRỊ GÓP VỐN

Giá trị tài sản góp vốn được các bên cùng thống nhất thoả thuận là:.....
(bằng chữ:.....)

Điều 3

THỜI HẠN GÓP VỐN

Thời hạn góp vốn bằng tài sản nêu tại Điều 1 là: kể từ ngày/...../..... (Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Theo Khoản 2 Điều 48 – đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên; Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2014 - đối với công ty cổ phần).

Điều 4

MỤC ĐÍCH GÓP VỐN

Mục đích góp vốn bằng tài sản nêu tại Điều 1 là :

.....

Điều 5

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6

CAM ĐOAN CÁC BÊN

1. Bên A cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân, tài sản đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Tài sản góp vốn không có tranh chấp;
- c. Tài sản góp vốn không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;
- d. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- e. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- g. Các cam đoan khác...

2. Bên B cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản góp vốn nêu trên và các giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu;
- c. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- e. Các cam đoan khác...

Điều 7

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- 1. Các bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
- 2. Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.
- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

- Hai bên đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

- Hai bên đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

- Hai bên đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỎA THUẬN GÓP VỐN KINH DOANH

Hôm nay, vào lúcgiờ, ngày.....tại.....

Chúng tôi gồm những Ông, bà có tên sau:

1. Ông, bà.....Giới tínhQuốc tịch:

Sinh ngày:.....

Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp

Nơi cấp

Hộ khẩu thường trú:

2. Ông, bà.....Giới tínhQuốc tịch:

Sinh ngày:.....

Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp

Nơi cấp

Hộ khẩu thường trú:

3. Ông, bà.....Giới tínhQuốc tịch:

Sinh ngày:.....

Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp

Nơi cấp

Hộ khẩu thường trú:

Đã tiến hành họp về việc góp vốn cùng kinh doanh, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích góp vốn:

.....

2. Số vốn góp; loại tài sản góp vốn của từng thành viên:

.....

3. Thời hạn góp vốn:

.....

4. Cử người quản lý phần vốn góp:

.....

5. Cam kết của các bên:

.....

6. Nguyên tắc chia lợi nhuận:

.....

Các bên đã nhất trí thông qua biên bản với nội dung trên và cùng ký tên dưới đây:

ÔNG (BÀ)
(Ký, họ và tên)

ÔNG (BÀ)
(Ký, họ và tên)

ÔNG (BÀ)
(Ký, họ và tên)